

Bản án: 746/2019/HC-PT
Ngày 21- 10 -2019
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng
dầu.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ba

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Ông Lê Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 246/2018/TLPT-HC ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 48/2017/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2292/2019/QĐ-PT ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Quãng Thùy L – Chủ doanh nghiệp tư nhân trạm xăng dầu Q. Địa chỉ: số 103/A, đường ĐT 747, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Đặng Hoài V – Văn phòng luật sư Đặng Hoài V, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 81/16 đường số 2, khu phố 8, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B. Địa chỉ: Tòa nhà trung tâm hành chính tỉnh B đường Lê Lợi, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Mai Hùng D - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Văn T, sinh năm 1964. Địa chỉ: số 103/A, đường ĐT 747, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Quăng Thùy L - người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bà Quăng Thùy L là người khởi kiện trình bày:

Ngày 23/8/2014, Đội quản lý thị trường Số 9 thuộc Chi cục quản lý thị trường tỉnh Bình Dương đã tiến hành kiểm tra đột xuất doanh nghiệp tư nhân (viết tắt DNTN) trạm xăng dầu Q và lập biên bản lấy 02 mẫu xăng Ron 92 để gửi cơ quan chức năng để thử nghiệm. Tuy nhiên tại thời điểm kiểm tra, lấy mẫu chỉ có nhân viên bán hàng, bà Quăng Thùy L không có mặt. Khi bà L về thì việc kiểm tra, lấy mẫu đã tiến hành xong, bà L được yêu cầu kí tên vào biên bản mà không được nghe đọc lại nội dung. Bà L cho rằng việc kiểm tra và lấy mẫu của Đội quản lý thị trường Số 9 là không tuân thủ quy định của Quyết định số 1518/QĐ-TĐC ngày 17/10/2007 của Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng về hướng dẫn phương pháp lấy mẫu xăng dầu, cụ thể: Không lấy đủ mẫu theo quy định (lấy 07 lít, trong khi quy định lấy 09 lít); không giao cho doanh nghiệp lưu giữ mẫu đối chứng; không kí hiệu mẫu, không cho doanh nghiệp kí tên vào giấy niêm phong. Các hành vi trên vi phạm quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 6 Quyết định số 1518/QĐ-TĐC ngày 17/10/2007 của Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Ngày 08/9/2014, Đội quản lý thị trường Số 9 đến thông báo kết quả thử nghiệm cho bà L nhưng do không hiểu biết pháp luật nên bà không có khiếu nại.

Ngày 10/9/2014, Đội quản lý thị trường Số 9 đến lập biên bản tạm giữ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và yêu cầu bà L chuẩn bị tiền nộp phạt. Không đồng ý, ngày 19/9/2014 bà L làm đơn gửi Chi cục quản lý thị trường tỉnh Bình Dương đề nghị cho thử nghiệm lại mẫu xăng để đảm bảo tính khách quan nhưng không được chấp nhận.

Ngày 29/9/2014, bà L nhận được Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) tỉnh B về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với DNTN trạm xăng dầu Q, cụ thể: Phạt tiền 356.177.520 đồng; tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu 01 tháng và đình chỉ hoạt động kinh doanh xăng dầu đến 01 tháng đối với DNTN trạm xăng dầu Q.

Ngày 29/9/2014, bà L có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh B đề nghị hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính nói trên. Ngày 30/12/2014, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 4443/QĐ-UBND về việc giải quyết bác đơn khiếu nại của bà L, giữ nguyên nội dung Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 23/9/2014. Do đó bà L khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày

23/9/2014 và Quyết định số 4443/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh B.

Ngày 10/6/2016, bà L có đơn khởi kiện bổ sung và yêu cầu giám định chữ ký của ông Đặng Văn Tu theo Bản án hành chính phúc thẩm số 43/2016/HCPT ngày 27/4/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu”. Và bà L tiếp tục yêu cầu: Hủy Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh B về xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 4443/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn khiếu nại.

Theo văn bản giải trình ngày 24/7/2017 của ông Mai Hùng D - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B là Người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Tổ kiểm tra liên ngành đã thực hiện đúng quy trình kiểm tra, áp dụng đúng văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Chi cục Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng tỉnh Bình Dương là đơn vị trực thuộc ngành dọc của Tổng cục đo lường chất lượng có văn bản số 157/TĐC-KTĐLCL ngày 17/10/2014 khẳng định việc áp dụng Thông tư 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ để tổ chức kiểm tra nhà nước về chất lượng xăng dầu Q là đúng quy định pháp luật, số lượng mẫu cần lấy là phù hợp. Cho nên, người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh B đề nghị bác đơn khởi kiện của bà Quảng Thùy L - Chủ doanh nghiệp tư nhân trạm xăng dầu Q về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 và Quyết định số 4443/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh B.

Ông Đặng Văn T là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất như lời trình bày của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 48/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 55, Điều 98, khoản 1 Điều 135, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204 và khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 104, Điều 105 Luật tổ tụng hành chính năm 2010;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 và điểm d khoản 2 Điều 9 Thông tư 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 83 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 ngày 03/6/2008;

Căn cứ khoản 3 Điều 185 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ điểm 3, 4 Điều 3 Hướng dẫn lấy mẫu xăng dầu phục vụ mục đích thanh tra, kiểm tra, thử nghiệm chất lượng ban hành kèm theo Quyết định số 457/QĐ-TĐC ngày 06/4/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 97/2013/NĐ-CP ngày 27/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng;

Căn cứ pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Căn cứ khoản 1 Điều 32 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Quăng Thùy L - Chủ doanh nghiệp tư nhân trạm xăng dầu Q về việc yêu cầu hủy các quyết định sau: Quyết định số 2338/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh B về xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 4443/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết đơn khiếu nại.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí giám định, án phí hành chính sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 03/10/2017 bà Quăng Thùy L là người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 48/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại bản án theo trình tự phúc thẩm để bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho tôi.

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm hôm nay người khởi kiện bà Quăng Thùy L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm đề nghị xét xử phúc thẩm đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người khởi kiện.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Quăng Thùy L có ý kiến đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, hủy các Quyết định số 2338/QĐ-UBND và Quyết định số 4443/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh B do các quyết định trên ban hành vi phạm qui định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Quăng Thùy L và giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của kiểm sát viên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bà Quăng Thùy L làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Bà Quăng Thùy L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Quăng Thùy L chủ doanh nghiệp tư nhân Trạm

xăng dầu Q và Quyết định số 4443/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Quăng Thùy L chủ doanh nghiệp tư nhân Trạm xăng dầu Q. Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của bà Quăng Thùy L.

Xét kháng cáo của bà Quăng Thùy L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính: Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2338/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 4443/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 là đúng quy định của pháp luật được quy định tại Điều 21, khoản 3 Điều 38, Điều 54, Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 61 và khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 21, Điều 27, Điều 28, Điều 29 và Điều 31 Luật khiếu nại năm 2012.

[4] Về nội dung giải quyết vụ án:

[4.1] Người khởi kiện bà Quăng Thùy L cho rằng ngày 23/8/2014 Đội quản lý thị trường số 9 thuộc Chi cục quản lý thị trường tỉnh Bình Dương đã tiến hành kiểm tra doanh nghiệp tư nhân trạm xăng dầu Q và lập biên bản lấy mẫu xăng Ron 92 để gửi cơ quan chức năng giám định, không có chữ ký của chủ doanh nghiệp trên giấy niêm phong, không lấy đủ mẫu để giám định theo quy định. Tuy nhiên ông Đặng Văn T là chồng bà Quăng Thùy L chủ Doanh nghiệp tư nhân trạm xăng dầu Q ký tên trên dấu niêm phong, mặc dù ông T không thừa nhận chữ ký nhưng theo kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và Phân viện khoa học hình sự - Bộ công an thì chữ ký trên giấy niêm phong và chữ ký dùng làm mẫu so sánh đúng tên ông Đặng Văn T là do cùng một người ký ra.

[4.2] Bà Quăng Thùy L cho rằng Đội quản lý thị trường số 9 lấy mẫu xăng dầu đi kiểm nghiệm không đúng số lượng là 9 lít theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Quyết định số 1518/QĐ-TĐC ngày 17/10/2007 của Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Theo Quyết định số 457/QĐ-TĐC ngày 06/4/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục đo lường chất lượng quyết định về việc ban hành hướng dẫn lấy mẫu xăng dầu có hiệu lực kể từ ngày ký 06/4/2016 và thay thế Quyết định số 1518/QĐ-TĐC ngày 17/10/2007. Tại hướng dẫn lấy mẫu xăng có quy định số lượng cần lấy thử nghiệm là 01 mẫu và được chia thành 02 đơn vị mẫu. Một đơn vị mẫu để gửi thử nghiệm và một đơn vị mẫu được lưu giữ tại cơ quan thanh tra, kiểm tra; lượng thể tích đơn vị mẫu là khoảng 03 lít/đơn vị mẫu. Căn cứ vào quy định nói trên thì việc tổ kiểm tra liên ngành đã tiến hành lấy 02 mẫu xăng A 92 và được chia thành 02 đơn vị mẫu, mỗi mẫu có số lượng 3,5 lít xăng là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[5] Do đó Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 2338/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 là đúng quy định của pháp luật.

[6] Quyết định số 4443/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh B có nội dung bác đơn khiếu nại của bà Quãng Thùy L về việc xem xét hủy bỏ Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bác yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà Quãng Thùy L không cung cấp được chứng cứ gì mới do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[9] Án phí hành chính phúc thẩm bà Quãng Thùy L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của bà Quãng Thùy L và giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 32 và Điều 55, Điều 98, khoản 1 Điều 135, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204 và khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ điểm 3. 4 Điều 3 Hướng dẫn lấy mẫu xăng dầu phục vụ mục đích thanh tra, kiểm tra, thử nghiệm chất lượng ban hành kèm theo Quyết định số 457/QĐ-TĐC ngày 06/4/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 97/2013/NĐ-CP ngày 27/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng;

1. Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Quãng Thùy L - Chủ doanh nghiệp tư nhân trạm xăng dầu Q về việc yêu cầu hủy các quyết định sau: Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 4443/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc giải quyết đơn khiếu nại.

2. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí hành chính phúc thẩm bà Quãng Thùy L phải nộp 200.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng bà L đã nộp tại biên lai thu số 0010784 ngày 03/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Dương (1);
- Các đương sự (5);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3), 14b (PMT);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Ba